

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

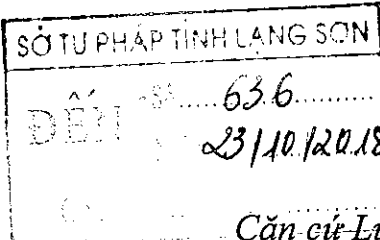
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 441/TTr-SNV ngày 18 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2018 và thay thế Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 17 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Vụ III Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Công báo Lạng Sơn;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng:
KG-VX, NC, TH, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KG-VX (NTB).

295

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Thương



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 57/2018/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai phong trào thi đua; tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quy trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng; hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp.

2. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công dân Việt Nam, hộ gia đình sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các doanh nghiệp, các hợp tác xã, các tổ chức khác được thành lập và hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh; người Việt Nam đang sinh sống, làm việc và học tập ở nước ngoài; người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Nguyên tắc, căn cứ xét thi đua

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai;

b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển;

c) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng;

d) Tập thể không đăng ký thi đua và không tham gia ký giao ước thi đua; cá nhân không đăng ký thi đua thì không được xét tặng các danh hiệu thi đua.

2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua:

- a) Quy định của phong trào thi đua;
- b) Đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua;
- c) Thành tích đạt được trong phong trào thi đua của tập thể, cá nhân;
- d) Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc, căn cứ xét khen thưởng

1. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;
- c) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu; các đối tượng ở vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; dân tộc thiểu số rất ít người;
- d) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được;
- đ) Khi xét khen thưởng có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng; khi có các cá nhân nữ cùng đủ điều kiện thì do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp xem xét, quyết định;
- e) Một đối tượng trong một năm không đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần;
- g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

2. Căn cứ xét khen thưởng:

- a) Tiêu chuẩn khen thưởng;
- b) Thành tích đạt được tiêu biểu ở cấp nào, thì cấp đó khen thưởng;
- c) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn hoặc có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xét khen thưởng ở mức cao hơn.

Chương II

ĐĂNG KÝ THI ĐUA, TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG TRIỂN KHAI TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Đăng ký thi đua

- 1. Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký nội dung, chỉ tiêu và danh hiệu thi đua với các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động phong trào thi đua.

2. Chỉ tiêu đăng ký thi đua không được thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch năm được cơ quan có thẩm quyền giao (đối với tập thể được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm); không được thấp hơn kết quả thực hiện của năm trước liền kề (đối với tập thể không được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm).

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh đăng ký Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với tập thể; danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua toàn quốc đối với cá nhân, gửi văn bản đăng ký về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 30/01 hàng năm. Riêng khối giáo dục, đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi trước ngày 30/10 hàng năm.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua có chủ đề tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Căn cứ nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ, sơ kết, tổng kết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 7. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua

1. Đối với đợt thi đua dài ngày (01 năm trở lên): Tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện cho phù hợp nhằm đạt được mục tiêu thi đua đã đề ra.

2. Kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Đối với các phong trào thi đua do đơn vị phát động, thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền. Các phong trào thi đua phát động liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, xem xét, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và xem xét khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng.

2. Người đứng đầu các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp, các hợp tác xã tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến) đề khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến cùng cấp;

b) Tuyên truyền, động viên các đơn vị trực thuộc, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn;

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham gia thực hiện chính sách khen thưởng, phát hiện, lựa chọn, đề xuất những điển hình tiên tiến tiêu biểu xứng đáng trong các phong trào thi đua đề nghị thủ trưởng cơ quan cùng cấp khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trong tổ chức và trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng

1. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành của tỉnh căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh. Ban Thi đua - Khen thưởng là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng

1. Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; nêu gương những cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức tốt phong trào thi đua trên địa bàn; phát hiện, phản ánh, phổ biến các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua: Lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập, rèn luyện, tu dưỡng,...; những cách làm mới, làm hay trong công tác thi đua, khen thưởng để phổ biến, nhân rộng, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước ngày càng thiết thực, hiệu quả, sâu rộng trong nhân dân các dân tộc Lạng Sơn.

2. Phản ánh những cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa (hoặc không) tổ chức phong trào thi đua yêu nước, tổ chức thi đua không thiết thực, kém hiệu quả; xét khen thưởng các đối tượng không có tác dụng nêu gương hoặc khen thưởng không đúng quy định của pháp luật, cũng như những vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

Khi xét danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” phải được các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu kín và có tỉ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương;

b) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh gồm: Phòng, ban và tương đương; đơn vị trực thuộc chi cục và tương đương; các khoa, phòng và tương đương trực thuộc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các trường chuyên nghiệp; các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

c) Đối với các huyện, thành phố gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Tỷ lệ tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” không quá 30% tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tối thiểu được đề nghị 01 tập thể đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 13. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối tượng: Các đơn vị thành viên trong các cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức; các đơn vị cơ sở, trực thuộc là thành viên trong cụm thi đua do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tổ chức.

2. Tiêu chuẩn: Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các cụm thi đua của tỉnh; của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong tỉnh học tập (mô hình mới phải có tính chất lan tỏa, áp dụng nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh, ngành);

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

3. Số lượng:

a) Cụm thi đua của tỉnh: Mỗi cụm thi đua được xem xét, lựa chọn 01 tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất (xếp thứ nhất cụm thi đua) để đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cụm thi đua thuộc các huyện, thành phố:

Đối với cấp xã: Mỗi huyện, thành phố xét chọn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 01 xã tiêu biểu nhất trong số các xã được bình xét xếp thứ nhất cụm thi đua.

Đối với các phòng, ban và tương đương: Mỗi huyện, thành phố xét chọn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 01 đơn vị tiêu biểu nhất trong số các đơn vị được bình xét xếp thứ nhất cụm thi đua.

c) Cụm thi đua thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: Xét chọn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 01 đơn vị tiêu biểu nhất trong số các đơn vị được xếp thứ nhất cụm thi đua;

d) Riêng đối với các ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh thực hiện như sau:

Các khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, mỗi khối xét đề nghị tặng 01 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị được xếp thứ nhất khối.

Các khối thi đua (mầm non, tiểu học, trung học sơ sở) trực thuộc huyện, thành phố: Mỗi huyện, thành phố xét, đề nghị tặng 01 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị được xếp thứ nhất mỗi khối.

Cụm thi đua thuộc các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Mỗi cụm thi đua xét đề nghị tặng 01 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị được xếp thứ nhất cụm.

4. Xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 03 năm trở lên.

Chương IV
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Giấy khen

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã căn cứ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị cụ thể hóa tiêu chuẩn tặng “Giấy khen” và quy định mức đóng góp của gia đình về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương và xã hội.

2. Số lượng khen thưởng: Do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định.

Điều 15. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân, gia đình theo các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

b) Đối với tập thể: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, pháp luật;

c) Đối với công nhân, người lao động làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc trong năm có sáng kiến, sáng chế có giá trị làm lợi từ 50 triệu đồng trở lên;

d) Đối với nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả mang lại lợi nhuận từ 150 triệu đồng/năm trở lên và giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt):

a) Đối tượng: Các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động nhân dịp kỷ niệm, ngày truyền thống, ngày thành lập; tổng kết chương trình, dự án, đề án... có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh;

b) Số lượng đề nghị khen thưởng: Trên cơ sở kế hoạch tổng kết đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo hướng dẫn khen thưởng cụ thể của từng chuyên đề.

3. Khen thưởng đột xuất: Đề tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm; có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

4. Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các cuộc thi cấp quốc gia trở lên:

a) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân tham gia và đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng hoặc Giải Nhất, Giải Nhì, Giải Ba, Giải Khuyến khích trong các cuộc thi cấp quốc gia trở lên;

b) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho giáo viên trực tiếp giảng dạy chính khóa; giáo viên tham gia bồi dưỡng, ôn luyện, hướng dẫn đội tuyển; huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện tập thể, cá nhân lập được thành tích cao tại các cuộc thi cấp quốc gia trở lên.

5. Khen thưởng đối ngoại: Đề tặng cho cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh; cá nhân, tổ chức nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Khen thưởng tập thể, cá nhân, gia đình có nhiều đóng góp cho địa phương, xã hội.

Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội, cụ thể như sau:

a) Tập thể có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương và xã hội trị giá (cộng dồn) từ 500 triệu đồng trở lên;

b) Cá nhân có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương và xã hội trị giá (cộng dồn) từ 100 triệu đồng trở lên;

c) Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương, xã hội trị giá (cộng dồn) từ 100 triệu đồng trở lên.

7. Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hàng năm cho các tập thể tham gia cụm, khối thi đua của tỉnh, cụm, khối thi đua trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Số lượng cụ thể giao cho Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện.

Chương V
QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC
KHEN THƯỞNG, HIỆP Y KHEN THƯỞNG

Điều 16. Quy trình đề nghị khen thưởng

1. Trên cơ sở kết quả bình xét của các đơn vị cơ sở, đơn vị trực thuộc, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thành phố; các đơn vị tiến hành họp xem xét, bình chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Lập biên bản kết quả bình xét và đề nghị thủ trưởng đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

3. Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc qua dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ: Tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng.

5. Tổ chức, cá nhân trình khen thưởng, nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nội vụ.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị, thời điểm nhận hồ sơ trình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

a) Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; các cụm thi đua;

b) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị; Biên bản Hội nghị tổng kết năm (đối với các cụm thi đua); kết quả bỏ phiếu kín (đối với đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh);

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ);

d) Giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”);

đ) Thời điểm nhận hồ sơ: Hồ sơ gửi đến Sở Nội vụ chậm nhất ngày 15/01 hàng năm; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chậm nhất ngày 15/7 hàng năm.

2. Khen thưởng chuyên đề hoặc theo đợt:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (kèm theo danh sách, biểu tóm tắt thành tích);

b) Biên bản họp xét của cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ);

d) Thời điểm nhận hồ sơ: Hồ sơ gửi đến Sở Nội vụ trước ngày tổ chức hội nghị ít nhất là 15 ngày làm việc.

3. Khen thưởng đột xuất:

a) Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị khen thưởng của cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của tập thể, cá nhân lập được; ảnh hưởng của thành tích đó đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị (theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ);

c) Thời điểm nhận hồ sơ: Hồ sơ gửi đến Sở Nội vụ chậm nhất sau 07 ngày lập được thành tích và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

4. Khen thưởng đối với công nhân, nông dân, gia đình:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

b) Báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện;

c) Thời điểm nhận hồ sơ: Hồ sơ gửi đến Sở Nội vụ theo từng loại hình quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 18. Thời gian thẩm định và thông báo kết quả

1. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Thời gian thông báo kết quả: Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nội vụ.

Điều 19. Hiệp y khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương (trừ các nội dung không phải hiệp y theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng).

2. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có văn bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến hiệp y trước khi trình khen thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ cho các trường học thuộc các huyện, thành phố quản lý.

Điều 20. Công khai tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thực hiện thủ tục đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để lấy ý kiến Nhân dân và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước khi trình cấp trên khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Chương VI

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 22. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc quản lý;

d) Tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu chính quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc;

đ) Tham mưu cho người đứng đầu chính quyền hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thành phố gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

b) Hội đồng có từ 03 đến 04 Phó Chủ tịch. Lãnh đạo Phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực, các Phó Chủ tịch và các ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

c) Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 1 đến 2 người, gồm: Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch công đoàn cùng cấp;

c) Các ủy viên Hội đồng có tối thiểu 5 thành viên là lãnh đạo đơn vị trực thuộc và một số phòng, ban chức năng, chuyên môn trực thuộc; đại diện các tổ chức đoàn thể cùng cấp do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

d) Bộ phận chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị là Văn phòng hoặc Phòng Tổ chức hành chính.

5. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các doanh nghiệp, hợp tác xã gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 1 đến 2 người, gồm: Phó Giám đốc hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên và Chủ tịch Công đoàn của doanh nghiệp;

c) Các ủy viên Hội đồng có tối thiểu 5 thành viên là lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc và đại diện các tổ chức đoàn thể của doanh nghiệp do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

d) Bộ phận chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng do Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH


Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, doanh nghiệp thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quy định này, các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; các cơ quan nhà nước; lực lượng vũ trang; các huyện, thành phố và các doanh nghiệp, hợp tác xã cụ thể hoá quy định về thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình hình thức thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Thương

Phạm Ngọc Thương